

Số: 46/2025/QĐ-PT

Tuyên Quang, ngày 31 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phúc An Hoàn,

Các Thẩm phán: Ông Triệu Ngọc Thúc và ông Bàn Văn Thế.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 41/2025/QĐST-DS, ngày 20/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đã căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 192 và điểm g khoản 1 Điều 217, các điều 218, 219, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, Căn cứ các Điều 7, 12 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước thì văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường trong hoạt động thi hành án dân sự là điều kiện khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại do người thi hành công vụ gây ra trong lĩnh vực thi hành án dân sự. Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 87/2024/TLPT-DS, ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*” giữa:

Nguyên đơn: Ông **Nhữ Quang H**, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn D, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (N là tổ dân phố H, phường A, tỉnh Tuyên Quang).

Nơi tạm trú hiện nay: Số G, đường C, phường P, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Đào Đức H1**, sinh năm 1978;

Chức danh: Chấp hành viên - Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang; Địa chỉ trụ sở chính: Số G, đường T, phường M, tỉnh Tuyên Quang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang; Địa chỉ trụ sở chính: Số G, đường T, phường M, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn T, chức vụ: Cục trưởng.

Tại đơn kháng cáo ngày 23/5/2025, nguyên đơn ông Nhữ Quang H kháng cáo toàn bộ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 41/2025/QĐST-DS, ngày 20/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên

Quang. Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xem xét và giải quyết theo quy định của pháp luật. Với lý do ông khởi kiện Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang ông Đào Đức H1 có dấu hiệu cố tình lợi dụng chức vụ quyền hạn làm trái nhiều quy định pháp luật gây hậu quả nghiêm trọng làm thiệt hại đến quyền lợi và lợi ích hợp pháp của gia đình ông, phải bồi thường khoảng 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng). Thẩm phán cấp sơ thẩm Phạm Thị Hương G cố tình bỏ qua không xem xét đến tình tiết các hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật của ông Đào Đức H1 tại tòa.

XÉT THẤY:

Ngày 14/10/2024, Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang thụ lý vụ án dân sự sơ thẩm số 87/2024/TLST- DS về việc “Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”, giữa nguyên đơn ông Nhữ Quang H với bị đơn ông Đào Đức H1.

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 20/5/2025, Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đã đưa vụ án ra xét xử, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã ban hành Quyết định đình chỉ việc giải quyết vụ án dân sự số 41/2025/QĐST-DS ngày 20/5/2025, với căn cứ, lý do:

Xét thấy: Nguyên đơn ông Nhữ Quang H khởi kiện ông Đào Đức H1 là Chấp hành viên thuộc Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang về yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 với lý do ông Đào Đức H1 thực hiện việc kê biên cưỡng chế tài sản của ông Nhữ Quang H không đúng quy định dẫn đến ông H phải đi lại nhiều ảnh hưởng đến kinh tế của ông và ông phải chịu chi phí cưỡng chế không đúng, kê biên tài sản của người khác và bỏ sót tài sản của ông H khi kê biên. Ông H yêu cầu ông H1 phải bồi thường thiệt hại cho ông số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

Theo quy định tại chương trách nhiệm bồi thường thiệt hại của Bộ luật dân sự năm 2015, căn cứ phát sinh bồi thường thiệt hại gồm có: Phải có hành vi gây thiệt hại trái pháp luật; có thiệt hại thực tế xảy ra; có mối quan hệ giữa hành vi và thiệt hại; chủ thể gây thiệt hại không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật trách nhiệm bồi thường nhà nước. Tuy nhiên, ông Nhữ Quang H xác định thiệt hại của ông do ông Đào Đức H1 là Chấp hành viên gây ra trong khi thi hành công vụ, căn cứ Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 thì phải áp dụng Luật trách nhiệm bồi thường nhà nước.

Như vậy, trường hợp ông Nhữ Quang H cho rằng việc ông Đào Đức H1 là Chấp hành viên của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang thi hành bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật mà việc thi hành án đó gây thiệt hại cho ông và ông có đơn khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại do việc thi

hành án đó gây ra. Đối chiếu quy định nêu trên thì thủ tục giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông H đối với Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. Yêu cầu khởi kiện của ông H liên quan trực tiếp đến quá trình kê biên cưỡng chế thi hành án đối với tài sản của ông do Chấp hành viên của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang thực hiện nhưng ông H trình bày tại phiên tòa, trước khi khởi kiện ông H đã gửi đơn đề nghị, đơn khiếu nại nhưng chưa được giải quyết, trong thời gian Tòa án thụ lý vụ án dân sự này và tại thời điểm hiện nay ông H vẫn đang thực hiện quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật và chưa có kết quả giải quyết, do đó ông không có tài liệu về kết quả giải quyết *khiếu nại giao nộp cho Tòa án, ông chỉ nộp các đơn khiếu nại (là bản phô tô)* mà ông đã gửi đến các cơ quan, ngoài ra ông không có tài liệu, chứng cứ gì khác.

Căn cứ các Điều 7, 12 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước thì văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường trong hoạt động thi hành án dân sự là điều kiện khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại do người thi hành công vụ gây ra trong lĩnh vực thi hành án dân sự.

Như vậy, ông Nhữ Quang H chưa có đủ điều kiện khởi kiện yêu cầu bồi thường đối với ông Đào Đức H1 là Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Vì vậy, sau khi thụ lý vụ án thuộc thẩm quyền của mình, Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 192 và điểm g khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại cấp phúc thẩm, nguyên đơn ông Nhữ Quang H không cung cấp, xuất trình thêm được tài liệu mới cho Hội đồng phúc thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công tiến hành thủ tục phúc thẩm đối với quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm bị kháng cáo đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện cấp sơ thẩm khi xét xử, giải quyết vụ án, đánh giá chứng cứ, xác định việc khởi kiện vụ án của nguyên đơn ông Nhữ Quang H thuộc trường hợp chưa đủ điều kiện khởi kiện theo quy định của pháp luật và đã ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 192 và điểm g khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là có căn cứ, phù hợp theo quy định của pháp luật. Ông Nhữ Quang H2 kháng cáo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án, cho rằng cấp sơ thẩm giải quyết chưa đúng là không có căn cứ. Đề nghị Hội

đồng phúc phẩm không chấp nhận nội dung kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 41/2025/QĐST-DS, ngày 20/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nguyên đơn ông Nhữ Quang H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Nhữ Quang H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Hội đồng phúc thẩm xét thấy: Qua kiểm tra, đánh giá các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, qua tranh tụng thấy rằng: Cấp sơ thẩm khi xét xử, giải quyết vụ án, đánh giá chứng cứ, xác định việc khởi kiện vụ án của nguyên đơn ông Nhữ Quang H thuộc trường hợp chưa đủ điều kiện khởi kiện theo quy định của pháp luật và đã ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 192 và điểm g khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là có căn cứ, phù hợp theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn ông Nhữ Quang H2 kháng cáo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án, cho rằng cấp sơ thẩm giải quyết áp dụng pháp luật chưa đầy đủ, chưa đúng quy định không có căn cứ; do đó, không chấp nhận nội dung kháng cáo của nguyên đơn. Cần giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 41/2025/QĐST-DS, ngày 20/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên họp là phù hợp đúng theo quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nguyên đơn ông Nhữ Quang H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Nhữ Quang H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 314, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 1684/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Tuyên Quang năm 2025; Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 01/7/2025 của Hội đồng nhân dân phường A về việc đổi tên thôn, tổ dân phố và chuyển thôn thành tổ dân phố trên địa bàn phường A, tỉnh Tuyên Quang; khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 41/2025/QĐST-DS ngày 20/5/2025 về việc “Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (*nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Tuyên Quang*).

2. Về án phí: Trả lại cho ông Nhữ Quang H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000150 ngày 14/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (*nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Tuyên Quang*).

- Trả lại cho các đương sự các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện (các đương sự đã nhận tại Tòa án).

- Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn ông Nhữ Quang H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.00 đồng tại biên lai thu số 0000407 ngày 03/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (*nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Tuyên Quang*). Ông Nhữ Quang H đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định, ngày 31/7/2025./.

Nơi nhận:

- Toà phúc thẩm TANDTC tại HN;
- Viện công tố và kiểm sát XXPT tại HN;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND KV 1- Tuyên Quang;
- Phòng THADS KV 1-Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Phúc An Hoành